

phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp tập trung, Ban Quản lý khu chế xuất:

1. Đối với các cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Nhân dân tỉnh:

Những vấn đề về quản lý và tổ chức huy động lực lượng của ngành và địa phương phát triển các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất thuộc chức năng của cơ quan nào, địa phương nào vẫn do cơ quan và địa phương đó giải quyết. Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc nhằm bảo đảm thực hiện đúng chủ trương và tiến độ công việc, không can thiệp vào việc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của các ngành, các cấp.

Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung chủ trì, phối hợp với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ giải quyết những vấn đề vướng mắc có tính chất liên ngành, liên địa phương vượt ra ngoài thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan.

Các cơ quan Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp tài liệu hoặc trực tiếp làm việc với Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung về các vấn đề có liên quan tới các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất.

Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm cung cấp trụ sở làm việc, phương tiện vật chất, kinh phí hoạt động và quản lý số biên chế chuyên trách của Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung.

2. Đối với các Ban Quản lý các khu công nghiệp tập trung, các khu chế xuất:

Ban Quản lý các khu công nghiệp tập trung và các khu chế xuất thực hiện nhiệm vụ và chịu sự quản lý của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 192-CP ngày 28-12-1994 và Nghị định số 322-HDBT ngày 18-10-1991 của Chính phủ về Quy chế các khu công nghiệp tập trung và Quy chế khu chế xuất. Những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình, trước hết phải báo cáo với cấp có thẩm quyền của ngành và địa phương giải quyết, đồng thời báo cáo với Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung để phối hợp xử lý. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung báo cáo, kiến nghị Thủ tướng giải quyết hoặc giải quyết theo ủy nhiệm của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4.- Tổ chức bộ máy của Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung:

1. Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung có Chủ nhiệm, một số Phó Chủ nhiệm và một số chuyên viên giúp việc.

Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ phối hợp với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung.

2. Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung được sử dụng con dấu của Văn phòng Chính phủ để quan hệ công tác. Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung phải đề nghị Văn phòng Chính phủ ra văn bản của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết, Chủ nhiệm Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với yêu cầu quản lý khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất.

Điều 6.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quản lý các khu công nghiệp tập trung, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và các khu chế xuất có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 605-TTg ngày 31-8-1996 về việc cho phép ngành Truyền hình được sử dụng nguồn thu từ quảng cáo để phát triển ngành.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Thực hiện quy hoạch phát triển ngành Truyền hình Việt Nam đến năm 2000 và những năm sau,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Cho phép ngành Truyền hình được sử dụng nguồn thu từ quảng cáo trên truyền hình để phát triển ngành. Toàn bộ số thu này sau khi trừ chi phí hợp lý phải nộp vào ngân sách Nhà nước và chỉ được chi cho đầu tư phát triển ngành theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2.- Bộ Tài chính phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam hướng dẫn chi tiết việc tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu này đúng mục đích, nội dung và có hiệu quả.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 1996.

Điều 4.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 611-TTg ngày 4-9-1996 về chế độ bồi dưỡng đối với công nhân, viên chức một số ngành, nghề đặc biệt trong các doanh nghiệp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 26-CP ngày 23-5-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Quy định chế độ áp dụng đối với công nhân, viên chức một số ngành, nghề đặc biệt trong các doanh nghiệp như sau:

1. Chế độ ăn định lượng: Mức ăn và đối tượng được áp dụng chế độ ăn định lượng quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chi phí về chế độ ăn theo định lượng được hạch toán 70% vào giá thành hoặc phí lưu thông của doanh nghiệp. Đối tượng được hưởng chế độ ăn định lượng đóng 30% mức tiền ăn theo định lượng và không hưởng chế độ bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật.

2. Đối với những vùng thực sự thiếu nước ngọt theo mùa, doanh nghiệp được hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông chi phí mua và vận chuyển nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho công nhân, viên chức sau khi đã trừ phần chi phí nước ngọt sinh hoạt được tính trong tiền lương.

3. Trong ngành Hàng không, những công nhân, viên chức trực tiếp phục vụ các chuyến bay, cơ vụ sân bay tạm thời được áp dụng chế độ thưởng an toàn hàng không với mức 20% lương cấp bậc, chức vụ.

4. Đối với thợ lặn sâu từ 3 mét trở xuống, tùy theo độ sâu được áp dụng phụ cấp tính theo giờ lặn thực tế với các mức từ 10% đến 100% một tháng lương tối thiểu.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Cục trưởng Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam quy định chế độ trả lương bằng ngoại tệ đối với thuyền viên tàu biển và tổ lái máy bay dân dụng khi đi làm việc ở nước ngoài.

Điều 3.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.